|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**------------ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**------------------------------------------------ |
| Số: /2016/TT-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí**

**trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản**

--------------------------------------

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số ……….. của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Pháp lệnh giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ chính sách thuế;*

*Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản, như sau:*

**Điều 1. Người nộp phí, lệ phí**

Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản thì phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 2. Đơn vị thu phí, lệ phí**

Đơn vị thu phí, lệ phí bao gồm:

1. Cơ quan thu lệ phí là Tổng cục Thủy sản.

2. Cơ quan thu phí gồm:

a) Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản; Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Đồng Bằng Sông Cửu Long; Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản miền Đông Nam Bộ; Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản miền Trung và Tây Nguyên.

b) Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 3. Mức thu phí, lệ phí**

Mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản thực hiện theo Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Kê khai, nộp phí của tổ chức thu**

1. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo hướng dẫn Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

**Điều 5. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí**

1. Đơn vị thu phí, lệ phí nộp 10% tiền phí thu được và 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị thu phí được trích 90% số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định của Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày.../.../2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

3. Đối với đơn vị thu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư này:

a) Định kỳ cuối quý, các đơn vị thu căn cứ vào số tiền phí được để lại theo quy định và dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự toán năm chia ra từng quý), nếu số tiền phí được để lại lớn hơn dự toán chi được phê duyệt thì phải nộp số tiền chênh lệch vào tài khoản của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản để điều hòa cho đơn vị thu khác (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư này) không đủ nguồn thu theo quy định tại Thông tư này.

b) Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản mở tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước nơi giao dịch để điều hòa tiền phí trong công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản theo quy định giữa các cơ quan thu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

c) Tiền phí được để lại cho cơ quan thu theo quy định, trong năm nếu giảm thu thì sẽ giảm chi tương ứng; kết thúc năm nếu chưa chi hết thì chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

d) Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản lập dự toán thu chi hàng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp trên phê duyệt. Đồng thời mở sổ hạch toán riêng, hàng năm phải quyết toán với cơ quan cấp trên.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 204/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng trong nuôi trồng thủy sản.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành, sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có).

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng BDĐ TW về phòng chống tham nhũng;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- Công báo;- Website Chính phủ;- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, cục thuế, kho bạc nhà  nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Website Bộ Tài chính;- Lưu: VT, Vụ CST (P5) | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Vũ Thị Mai** |

**BIỂU PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC**

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

*(Kèm theo Thông tư số /2016/TT-BTC ngày tháng năm 2016)*

------------------------------------------

**Phần I. Dạnh mục lệ phí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Danh mục** | **Mức thu***(đồng/lần)* |
| 1 | Lệ phí cấp giấy xác nhận chất lượng lô hàng vật tư nuôi trồng thủy sản nhập khẩu. | 50.000 |
| 2 | Thẩm định công nhận lưu hành sản phẩm vật tư nuôi trồng thủy sản (Đăng ký mới/Đăng ký lại/gia hạn/thay đổi thông tin sản phẩm vật tư nuôi trồng thủy sản) | 50.000 |
| 3 | Cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, kinh doanh chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản | 50.000 |
| 4 | Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn; công bố hợp quy | 50.000 |

**Phần II. Danh mục phí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Danh mục** | **Mức thu***(đồng)* |
| 1 | Phí thẩm định, cấp giấy xác nhận chất lượng lô hàng vật tư nuôi trồng thủy sản nhập khẩu (không bao gồm việc phân tích các chỉ tiêu trong phòng thử nghiệm) | 500.000 đồng + Số lượng mẫu X 90.000 đồng/mẫu |
| 2 | Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm vật tư nuôi trồng thủy sản:a) Đăng ký mớib) Đăng ký lại/gia hạnc) Thẩm định đề nghị thay đổi thông tin thông tin doanh nghiệp/sản phẩm | 1.050.000 đồng/lần/sản phẩm530.000 đồng/lần/sản phẩm350.000 đồng/lần/sản phẩm |
| 3 | Phí thẩm định điều kiện kinh doanh vật tư nuôi trồng thủy sản:a) Có hoạt động sản xuấtb) Không có hoạt động sản xuất | 5.700.000 đồng/lần1.500.000 đồng/lần |
| 4 | Phí thẩm định, đánh giá điều kiện phòng thử nghiệm vật tư nuôi trồng thủy sản | 5.700.000 đồng/lần |